

Bản án số: 49/2022/ HNGĐ- ST

Ngày: 21/6/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Ngô Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 330/2021/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2021, về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXX – ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm: 1984

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã V, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã A, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Trọng T, sinh năm: 1985

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã V, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày:

- Hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Lê Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã V, huyện Triệu Sơn cấp ngày 09/5/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu say và đánh đập chị V. Đến tháng 2 năm 2011 mâu thuẫn trầm trọng, chị V đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan T đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trọng Th, sinh ngày 29/3/2009. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu sống cùng mẹ. Nay nguyện vọng của chị V là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Lê Trọng T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh T không có bản tự khai và cũng không tham gia tố tụng tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi được ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị V và cũng không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.**

- Về tố tụng:

Quá trình nhận hồ sơ, thụ lý vụ án và giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành và tuân thủ theo đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử.

Hôn nhân: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị V được ly hôn với anh Lê Trọng T

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trọng Th, sinh ngày 29/3/2009.

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Th cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Trọng T theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt

Căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 1, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị V và anh Lê Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã V, huyện Triệu Sơn cấp ngày 09/5/2008. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống 3 năm đầu hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu say và đánh đập chị V. Đến tháng 2 năm 2011 mâu thuẫn trầm trọng chị V về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan T đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị V là có cơ sở, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị V được ly hôn với anh Lê Trọng T.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trọng Th, sinh ngày 29/3/2009. Nay ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cháu Th có đơn đề nghị được ở với mẹ.

Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị V là chính đáng, vì kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Th sống cùng mẹ, điều kiện ăn ở, sức khỏe và học tập của cháu đều tốt. Hiện tại chị V đang làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ.

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi con chung của chị V, do đó để không làm xáo trộn cuộc sống và học tập của cháu Th, nên giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của cháu Th.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản:

Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điều 227, điều 228 , Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn với anh Lê Trọng T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Trọng Th, sinh ngày 29/3/2009 cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Trọng T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000đ tại biên lai số 0006363 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS Triệu Sơn;
- UBND xã Vân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

Lê Thị Lan

